TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 27/2020/DS-ST Ngày: 19/10/2020 *V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA- TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Trí;

2. Ông Trần Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ – Thư ký TAND thị xã Đông Hòa

Đại diện VKSND thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 10 năm 2020. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2020/TLST- DS ngày 05 tháng 3 năm 2020, về tranh chấp "hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2020 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 295/2020/TB-TA ngày 25 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1963; ĐKTT: Khu phố H 3, phường T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. *Đại diện theo văn bản ủy quyền:* Ông Phan Ngọc T, sinh năm 1956; Trú tại: Khu phố L, phường B, thị xã D, tỉnh Phú Yên. Có mặt

Bị đơn: Bà Lê Thị Phong N, sinh năm 1983; Trú tại: Khu phố H 3, phường T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị T, sinh năm 1963; Trú tại: Khu phố H 1, phường T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị Tr và bà Lê Thị Phong N là người cùng địa phương với nhau, do quen biết nên bà Tr có cho bà N mượn tiền nhiều lần tổng cộng 270.000.000đồng, cụ thể:

+ Ngày 14/02/2018 (âm lịch) mượn: 100.000.000đồng

+ Ngày 29/10 không ghi năm (âm lịch) mượn: 80.000.000đồng

+ Ngày 05/01/2018 (âm lịch) mượn: 20.000.000đồng

+ Ngày 14/4 không ghi năm (âm lịch) mượn: 50.000.000đồng

+ Ngày 04/3 không ghi năm (âm lịch) mượn: 20.000.000đồng

Nhiều lần bà Tr yêu cầu bà N thanh toán số nợ trên, nhưng bà N không có thiện chí trả nợ cho bà Tr. Do đó, khởi kiện yêu cầu bà N phải trả dứt điểm số nợ 270.000.000đồng cho bà Tr. Không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Lê Thị Phong N trình bày: Thừa nhận chữ ký và chữ viết trong các giấy nhận tiền là do bà N viết và ký tên. Số tiền 270.000.000đồng là tiền bà N trực tiếp nhận từ bà Tr, nhưng chỉ nhận dùm cho mẹ là bà Lê Thị T, vì gần nhà nên bà lấy tiền dùm cho bà T. Nay nguyên đơn yêu cầu trả số tiền trên thì không đồng ý, vì bà N chỉ nhận tiền dùm cho bà T nên không liên quan số tiền trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T trình bày: Giữa tôi và bà Tr có mối quan hệ làm ăn với nhau (chơi huệ hụi với nhau). Số tiền 270.000.000đồng thực tế là do tôi mượn, chỉ nhờ con tôi trực tiếp lấy tiền dùm và giao lại cho tôi. Nay nguyên đơn khởi kiện trả số tiền trên thì tôi là người trực tiếp có trách nhiệm trả nợ cho bà Tr, nhưng hiện nay hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng cho đến khi hết nợ. Đề nghị HĐXX xem xét theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày.

** Đại diện VKSND thị xã Đông Hòa phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 270.000.000đồng (hai trăm bảy mươi triệu đồng). Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền mượn 270.000.000đồng, là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26

của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại: Khu phố H 3, phường T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[2] Xét yêu cầu của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp được bản gốc các giấy mượn tiền có chữ viết và chữ ký của bà N như đã trình bày. Bà N thừa nhận có nhận tiền, viết và ký vào các giấy nhận tiền, chứng minh có việc mượn và giao nhận tiền giữa bà N và bà Tr. Trong các giấy mượn tiền, hai bên không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời hạn trả nợ, khi mượn tiền chỉ có mình bà N nhận tiền, viết và ký tên. Như vậy giao dịch đang được thực hiện này của hai bên là các hợp đồng vay không có kỳ hạn và không có lãi, theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Tr đã yêu cầu bà N trả nợ, nhưng bà N không trả số tiền 270.000.000đồng cho bà Tr là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Lê Thị Phong N phải trả cho bà Nguyễn Thị Tr số tiền còn nợ 270.000.000đồng.

[3] Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xét.

[4] Đối với ý kiến của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho rằng bà Lê Thị T mới là người trực tiếp sử dụng số tiền trên nên phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn, nhưng không đưa ra được các chứng cứ để chứng minh. Bà T cung cấp các tài liệu là các giấy tờ chơi huê giữa bà và bà Tr. Tuy nhiên xét thấy các giấy tờ này không liên quan đến việc giải quyết vụ án này, do đó HĐXX không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu (270.000.000đồng x 5%) = 13.500.000đồng án phí sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 357 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Lê Thị Phong N phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tr số tiền còn nợ 270.000.000đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong số tiền nói trên thì phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm : Bị đơn bà Lê Thị Phong N phải chịu 13.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tr số tiền 6.750.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003373 ngày 05/03/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa (nay là thị xã Đông Hòa), tỉnh Phú Yên.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt khi tuyên án không có lý do được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thành Hưng